

Số: 292 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 26 tháng 02 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt chủ trương đầu tư và dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư Dự án nâng cấp, mở rộng đường ĐT759, đoạn từ Trung tâm xã Phước Tân, huyện Bù Gia Mập đến thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/03/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1173/TTr - SKHĐT ngày 28/8/2012,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương đầu tư và dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư Dự án nâng cấp, mở rộng đường ĐT759 đoạn từ Trung tâm xã Phước Tân, huyện Bù Gia Mập đến thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp với các nội dung như sau:

- 1. Tên dự án:** Nâng cấp, mở rộng đường ĐT759 đoạn từ Trung tâm xã Phước Tân, huyện Bù Gia Mập đến thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp.
- 2. Chủ đầu tư:** Sở Giao thông vận tải.
- 3. Hình thức xây dựng:** Đầu tư xây dựng mới.



**4. Địa điểm đầu tư:** huyện Bù Gia Mập, thị xã Phước Long, huyện Bù Đốp.

**5. Dự kiến nội dung và quy mô đầu tư:**

**5.1. Phạm vi đầu tư**

- Điểm đầu: Km11+000 thuộc xã Phước Tân, huyện Bù Gia Mập.
- Điểm cuối: Km49+500 tại ngã ba Thanh Hòa giao với đường Lộc Tấn - Hoàng Diệu thuộc thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp.

**5.2. Quy mô đầu tư:**

Cấp đường được thiết kế theo TCVN 4054-2005 và TCXDVN104-2007, đường cấp IV, cấp kỹ thuật 60 với các tiêu chuẩn sau:

- Vận tốc thiết kế: 60 km/h.
- Chiều rộng mặt đường:
  - + Đoạn Km11+000 đến khoảng Km16+000 (ngã ba Phước Quả): 6 m;
  - + Đoạn từ ngã ba Phước Quả đến giáp đoạn nội ô phường Phước Bình và đoạn từ giáp quy hoạch nội ô Phước Bình đến ngã ba Thanh Hòa, thị trấn Thanh Bình (khoảng 31,5km): 9 m;
  - + Đoạn từ ngã ba giao với ĐT741 đến hết đoạn quy hoạch nội ô phường Phước Bình (580m): Xây dựng đúng theo mặt cắt quy hoạch được duyệt, cụ thể:
    - + *Bề rộng mặt đường:*  $B_m = 2 \times 9m;$
    - + *Bề rộng vỉa hè:*  $B_l = 2 \times 5,5m;$
    - + *Dải phân cách:*  $B_{pc} = 1m.$
- Chiều rộng lề đường (trừ đoạn nội ô Phước Bình): 2 x 1,5m.
- Độ dốc ngang mặt đường: 2%.
- Độ dốc ngang lề đường mở rộng: 3%.
- Chiều rộng tối thiểu của nền đường:
  - + Đoạn Km11+000 đến khoảng Km16+000 (ngã ba Phước Quả): 9 m;
  - + Đoạn từ ngã ba Phước Quả đến giáp đoạn nội ô phường Phước Bình và đoạn từ giáp quy hoạch nội ô phường Phước Bình đến ngã ba Thanh Hòa, thị trấn Thanh Bình (khoảng 31,5km): 10 m;
  - + Đoạn từ ngã ba Chế biến (giao với ĐT741) đến hết đoạn quy hoạch nội ô phường Phước Bình (dài 580m): 30 m;
- Kết cấu mặt đường: Cấp cao A1 (BTNN).
- Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất (ứng với siêu cao 4%): 125 m.
- Bán kính đường cong nằm không cần làm siêu cao 600 m.
- Độ dốc dọc lớn nhất: 7%.
- Bán kính đường cong lồi (lõm) nhỏ nhất: 700m (450m).
- Tần xuất tính toán thủy văn của nền đường, cống thoát nước: 4%.
- Cống thiết kế vĩnh cửu bằng BTCT, tải trọng thiết kế: HL93.
- Tải trọng thiết kế: Trục 12 tấn.

- Hệ thống thoát nước dọc bằng mương hở, các đoạn qua khu dân cư bằng mương xây đập đan, đoạn nội ô bằng cống tròn BTCT đúc sẵn.

**6. Dự kiến thời gian thực hiện dự án:** Năm 2013 - 2016.

**7. Sơ bộ tổng mức đầu tư:** **359.680.937.079 đồng**

*Trong đó:*

- Chi phí xây dựng:	256.111.568.100 đồng
- Chi phí QLDA:	2.898.945.557 đồng
- Chi phí tư vấn xây dựng:	11.691.122.459 đồng
- Chi phí khác:	2.043.113.548 đồng
- Chi phí GPMB:	15.000.000.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	71.936.187.416 đồng

**8. Dự kiến về nguồn vốn đầu tư:** Vốn ngân sách tỉnh và Trung ương hỗ trợ có mục tiêu.

**9. Dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư:** **2.904.878.343 đồng**

*Trong đó:*

- Chi phí khảo sát, lập DAĐT:	2.811.746.863 đồng
- Chi phí thẩm tra hiệu quả DAĐT:	70.305.136 đồng
- Lệ phí thẩm định dự án:	22.826.343 đồng

Dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư nêu trên là tạm tính, khi thanh quyết toán, chủ đầu tư căn cứ vào kết quả thực hiện được nghiệm thu hoàn thành và theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

**10. Các nội dung khác:** Để đảm bảo tiến độ dự án nhanh hơn, giao UBND các huyện Bù Gia Mập, Bù Đốp tổ chức đầu tư cấp phối sỏi đỏ trước từng bước, khi có vốn hỗ trợ từ Trung ương sẽ tiếp tục nâng cấp, mở rộng. Giao Sở Giao thông vận tải làm việc cụ thể với UBND các huyện để thống nhất nội dung này.

**Điều 2.** Sở Giao thông vận tải là chủ đầu tư có trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đúng quy định, tổ chức thực hiện tốt các nội dung được phê duyệt tại Điều 1.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài chính, Xây dựng, Kho bạc Nhà nước Bình Phước; Chủ tịch UBND các huyện Bù Gia Mập, Bù Đốp và thị xã Phước Long; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng KTTH, KTN;
- Lưu: VT (Nghĩa: 22.02).

